**Đặc tả yêu cầu phần mềm**

**Cho**

**Website quản lý thông tin Đảng viên và công tác Đảng vụ khoa CNTT&TT**

**Phiên bản 1.3 được phê chuẩn**

**Được chuẩn bị bởi Nguyễn Chí Tâm**

**19/1/2015**

Mục lục

[**1.** **Giới thiệu** 6](#_Toc409678633)

[**1.1** **Mục tiêu** 6](#_Toc409678634)

[**1.2** **Phạm vi sản phẩm** 6](#_Toc409678635)

[**1.3** **Bảng chú giải thuật ngữ** 7](#_Toc409678636)

[**1.4** **Tài liệu tham khảo** 7](#_Toc409678637)

[**1.5** **Bố cục tài liệu** 7](#_Toc409678638)

[**2.** **Mô tả tổng quan** 7](#_Toc409678639)

[**2.1** **Bối cảnh sản phẩm** 7](#_Toc409678640)

[**2.2** **Các chức năng của sản phẩm** 8](#_Toc409678641)

[**2.3** **Đặc điểm người sử dụng** 10](#_Toc409678642)

[**2.4** **Môi trường vận hành** 10](#_Toc409678643)

[**2.5** **Các ràng buộc về thực thi và thiết kế** 10](#_Toc409678644)

[**2.6** **Các giả định và phụ thuộc** 10](#_Toc409678645)

[**3.** **Các yêu cầu giao tiếp bên ngoài** 10](#_Toc409678646)

[**3.1** **Giao diện người sử dụng** 10](#_Toc409678647)

[**3.2** **Giao tiếp phần cứng** 10](#_Toc409678648)

[**3.3** **Giao tiếp phần mềm** 10](#_Toc409678649)

[**3.4** **Giao tiếp truyền thông tin** 11](#_Toc409678650)

[**4.** **Các tính năng của hệ thống** 11](#_Toc409678651)

[**4.1** **Tính năng Đăng nhập** 11](#_Toc409678652)

[**4.2** **Tính năng Đăng xuất** 12](#_Toc409678653)

[**4.3** **Tính năng Đổi mật khẩu** 13](#_Toc409678654)

[**4.4** **Tính năng Thêm Đảng viên mới của hệ thống** 14](#_Toc409678655)

[**4.5** **Tính năng Cập nhật thông tin Đảng viên của hệ thống** 15](#_Toc409678656)

[**4.6** **Tính năng Xóa thông tin Đảng viên của hệ thống** 16](#_Toc409678657)

[**4.7** **Tính năng Kết xuất sổ Đảng tịch** 17](#_Toc409678658)

[**4.8** **Tính năng Kết xuất danh sách Đảng viên của hệ thống** 18](#_Toc409678659)

[**4.9** **Tính năng Kết xuất DS lí lịch trích ngang của các chi ủy viên** 19](#_Toc409678660)

[**4.10** **Tính năng Thêm công văn đi của hệ thống** 19](#_Toc409678661)

[**4.11** **Tính năng Kết xuất sổ công văn đi của hệ thống** 21](#_Toc409678662)

[**4.12** **Tính năng Thêm công văn đến của hệ thống** 21](#_Toc409678663)

[**4.13** **Tính năng Kết xuất sổ công văn đến của hệ thống** 22](#_Toc409678664)

[**4.14** **Tính năng Cập nhật danh sách cảm tình Đảng của hệ thống** 23](#_Toc409678665)

[**4.15** **Tính năng Lập DS CTĐ học bồi dưỡng kết nạp Đảng** 24](#_Toc409678666)

[**4.16** **Tính năng Lập DS bồi dưỡng Đảng viên mới** 25](#_Toc409678667)

[**4.17** **Tính năng Lập giấy xin ý kiến nhận xét Đảng viên dự bị** 26](#_Toc409678668)

[**4.18** **Tính năng Lập nghị quyết đề nghị kết nạp ĐV** 27](#_Toc409678669)

[**4.19** **Tính năng Lập NQ đề nghị công nhận ĐV chính thức** 28](#_Toc409678670)

[**4.20** **Tính năng Lập quyết định Đảng ủy** 29](#_Toc409678671)

[**4.21** **Tính năng Lập danh sách đề nghị khen thưởng** 29](#_Toc409678672)

[**4.22** **Tính năng Lập danh sách đề nghị kỷ luật Đảng viên** 30](#_Toc409678673)

[**4.23** **Tính năng Lập bảng kê Đảng phí** 31](#_Toc409678674)

[**4.24** **Tính năng Kết xuất bảng kê truy thu đảng phí** 32](#_Toc409678675)

[**4.25** **Tính năng Cập nhật hệ số lương của hệ thống** 33](#_Toc409678676)

[**4.26** **Tính năng Cập nhật hệ số phụ cấp chức vụ của hệ thống** 34](#_Toc409678677)

[**4.27** **Tính năng Cập nhật hệ số phụ cấp thâm niên của hệ thống** 35](#_Toc409678678)

[**4.28** **Tính năng Cập nhật hệ số phụ cấp vượt khung** 36](#_Toc409678679)

[**4.29** **Tính năng cập nhật chức vụ của hệ thống** 37](#_Toc409678680)

[**4.30** **Tinh năng Cập nhật danh mục** 38](#_Toc409678681)

[**4.31** **Tính năng Cập nhật thông báo** 39](#_Toc409678682)

[**4.32** **Tính năng Lập giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt** 40](#_Toc409678683)

[**4.33** **Tính năng Lập danh sách ĐV chuyển ra nước ngoài** 41](#_Toc409678684)

[**4.34** **Tính năng Cập nhật phân loại Đảng viên** 42](#_Toc409678685)

[**4.35** **Tính năng Cập nhật phân loại Chi bộ** 43](#_Toc409678686)

[**4.36** **Tính năng Lập danh sách đề nghị cấp thẻ Đảng** 44](#_Toc409678687)

[**4.37** **Tính năng Lập danh sách đề nghị cấp Huy hiệu Đảng** 44](#_Toc409678688)

[**5** **Các yêu cầu phi chức năng** 46](#_Toc409678689)

[**5.1** **Yêu cầu thực thi** 46](#_Toc409678690)

[**5.2** **Yêu cầu an toàn** 46](#_Toc409678691)

[**5.3** **Yêu cầu bảo mật** 46](#_Toc409678692)

[**5.4** **Các đặc điểm chất lượng phần mềm** 46](#_Toc409678693)

[**5.5** **Các quy tắc nghiệp vụ** 46](#_Toc409678694)

[**6** **Các yêu cầu khác** 46](#_Toc409678695)

[**Phụ lục A: Các mô hình phân tích** 46](#_Toc409678696)

[**Phụ lục B: TBD – Danh sách sẽ được xác định** 46](#_Toc409678697)

**Theo dõi phiên bản tài liệu**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Tên | Ngày | Lý do thay đổi | Phiên bản |
| Đặc tả yêu cầu phần mềm | 7/1/2015 | Tạo mới | 1.0 |
| Đặc tả yêu cầu phần mềm | 10/1/2015 | Bổ sung | 1.1 |
| Đặc tả yêu cầu phần mềm | 13/1/2015 | Bổ sung | 1.2 |
| Đặc tả yêu cầu phần mềm | 19/1/2015 | Bổ sung | 1.3 |

1. **Giới thiệu**
   1. **Mục tiêu**

Tài liệu này mô tả tầm nhìn chiến lược của dự án “Website quản lý thông tin Đảng viên và công tác Đảng vụ khoa CNTT&TT”. Phát biểu các vấn đề cần giải quyết của dự án, lý do giải quyết vấn đề đó. Liệt kê ra những giải pháp đã có, những tính năng sẽ làm trong dự án. Tài liệu còn mô tả người sử dụng và các bên liên quan.

Mục đích của việc xây dựng “Website quản lý thông tin Đảng viên và công tác đảng vụ khoa CNTT&TT” nhằm các mục tiêu chính sau:

* Giúp công tác quản lý thông tin Đảng viên và công tác Đảng vụ khoa CNTT&TT trở nên thuận tiện, dễ dàng, hiệu quả hơn.
* Giúp Đảng ủy viên phụ trách công tác quản lý dễ dàng, nhanh chóng tra cứu, kết xuất các số liệu, báo cáo phục vụ cho công tác quản lý mọi lúc, mọi nơi có kết nối internet.
* Giảm chi phí cho hoạt động quản lý.

Nhóm người dùng sử dụng tài liệu này:

* Quản lý dự án: giúp quản lý dự án có thể nắm rõ thông tin chung của dự án. Giúp quản lý tiến độ, chất lượng của dự án.
* Người phát triển: giúp người phát triển có thể nắm rõ những gì họ sẽ phải làm trong dự án. Xác định những chức năng và giao diện cần thiết của hệ thống.
* Người thiết kế: giúp người thiết kế có thể xem lại thiết kế chung của dự án, truy vết những lỗi phát sinh, phát triển những chức năng mới cho dự án.
* Người kiểm thử: giúp người kiểm thử có thể biết được những chức năng nào sẽ cần kiểm thử, những chức năng nào không cần phải kiểm thử.
* Khách hàng: giúp khách hàng có cái nhìn tổng quan về hệ thống, từ đó có những đánh giá, góp ý để hoàn thiện và hoàn thành hợp đồng dự án.
  1. **Phạm vi sản phẩm**

Phạm vi sản phẩm của đề tài “Website quản lý thông tin đảng viên và công tác đảng vụ khoa CNTT&TT” là quản lý tất cả các thông tin của một Đảng viên kể từ khi là Cảm tình đảng đến khi được kết nạp chính thức bao gồm quản lý lý lịch đảng viên, quản lý quá trình công tác, quản lý chuyển sinh hoạt đảng, chuyển đảng chính thức, quản lý thẻ đảng – huy hiệu đảng, khen thưởng kỷ luật… Ngoài ra hệ thống còn quản lý các công tác đảng vụ bao gồm quản lý nghị quyết, quyết định, quản lý đảng phí, quản lý công văn đi, công văn đến, quản lý sổ công văn đi, sổ công văn đến, quản lý chuyển sinh hoạt, quản lý công tác kết nạp Đảng…

Đối tượng sử dụng là Đảng ủy viên phụ trách công tác quản lý ở các chi bộ, và Đảng bộ. Ngoài ra hệ thống còn có thể cho các người dùng khác được truy cập vào hệ thống để cập nhật các thông tin liên quan đến quá trình công tác đảng vụ của khoa CNTT&TT.

* 1. **Bảng chú giải thuật ngữ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Thuật ngữ / Từ viết tắt | Định nghĩa / Giải thích |
| 1 | ĐV | Đảng viên |
| 2 | DS | Danh sách |
| 3 | CB | Chi bộ |
| 4 | CNTT&TT | Công nghệ thông tin và truyền thông |
| 5 | ĐVDB | Đảng viên dự bị |
| 6 | CV | Công văn |
| 7 | PC | Phụ cấp |

* 1. **Tài liệu tham khảo**

Hướng dẫn công tác Đảng vụ Khoa CNTT&TT – 27/10/2008

* 1. **Bố cục tài liệu**

1. Phần mô tả tổng quan: giúp cho người đọc có cái nhìn tổng quan về dự án, những chức năng sẽ có, những ràng buộc, thực thi,…
2. Phần các yêu cầu giao tiếp bên ngoài: giúp người đọc hiểu được cách mà hệ thống sẽ giao tiếp như thế nào.
3. Phần các tính năng của hệ thống: sẽ mô tả chi tiết các chức năng sẽ được xây dựng trong hệ thống.
4. Phần các yêu cầu phi chức năng: sẽ mô tả các yêu cầu phi chức năng của hệ thống
5. Phần các yêu cầu khác.

* Với quản lý dự án nên đọc phần mô tả tổng quan.
* Với nhóm phát triển nên đọc cả 5 phần.
* Với nhóm thiết kế và nhóm kiểm thử nên đọc phần mô tả yêu cầu chức năng và phi chức năng.
* Với khách hàng nên đọc phần các tính năng của hệ thống.

1. **Mô tả tổng quan**
   1. **Bối cảnh sản phẩm**

Hiện nay số lượng Đảng viên của khoa CNTT&TT ngày càng tăng, công tác quản lý Đảng viên và công tác Đảng vụ khoa CNTT&TT được thực hiện chủ yếu bẳng tay điều này gây không ít khó khăn cho Đảng ủy viên phụ trách công tác quản lý. Các đề tài luận văn trước đây cũng đã được thực hiện để giải quyết vấn đề này, tuy nhiên những hệ thống này đã thực hiện rất lâu trước đây không còn phù hợp so với công tác Đảng vụ hiện tại ở khoa CNTT&TT, một số đề tài được thực hiện gần đây, tuy nhiên lại là những ứng dụng Desktop không có tính di động cũng gây một số khó khăn. Vì vậy, cần có 1 giải pháp mới khắc phục các vấn đề tồn tại. Đề tài “Website quản lý thông tin đảng viên và công tác đảng vụ khoa CNTT&TT” ra đời từ đó.

* 1. **Các chức năng của sản phẩm**
  2. **Đặc điểm người sử dụng**
* Người quản lý Đảng bộ: là người có nhu cầu kết xuất các dữ liệu phục vụ công tác quản lý Đảng vụ khoa CNTT&TT.
* Nguời quản lý Chi bộ: là người có nhu cầu kết xuất các dữ liệu phục vụ công tác quản lý Đảng vụ ở Chi bộ của mình.
  1. **Môi trường vận hành**

Website được triển khai theo mô hình Client – Server với máy chủ hỗ trợ Apache Server. Phía Client hoạt động được trên các trình duyệt như Google Chrome, Mozila Firefox, Internet Explorer, Opera, Cốc Cốc,…

* 1. **Các ràng buộc về thực thi và thiết kế**

Website đáp ứng khoảng 10 lượt truy cập cùng lúc. Thời gian đáp ứng không quá 10s.

Website được phát triển dựa vào mô hình MVC trên nền Framwork Laravel. Với hệ quản lý cơ sở dữ liệu MySQL.

* 1. **Các giả định và phụ thuộc**

Hệ thống có thể hoạt động không đúng các chức năng xem online tài liệu nếu trình duyệt không hỗ trợ trình đọc tài liệu phù hợp.

1. **Các yêu cầu giao tiếp bên ngoài**
   1. **Giao diện người sử dụng**

Giao diện người dùng được thiết kế theo phong cách trình bày tương tự như các trang quản lý của khoa CNTT&TT.

Bố cúc trang web được thiết kê thân thiện, rõ ràng, sử dụng ngôn ngữ thuần Việt. Giao diện gồm 2 giao diện chính như sau:

* Trang chủ: là nơi trình bày các tin hoạt động chính trong công tác đảng vụ khoa CNTT&TT.
* Trang cá nhân: là nơi người quản lý và đảng viên có thể thực hiện được các chức năng của hệ thống.
  1. **Giao tiếp phần cứng**

Hệ thống có thể chạy trên các hệ điều hành Windows, Mac, Linux có thể truy cập Internet.

Nhập liệu thông qua chuột và bàn phím. Xuất dữ liệu thông qua màn hình, máy in.

Cấu hình máy tính tối thiểu phải đạt được:

- Bộ vi xử lý: Pentium IV trở lên.

- Dung lượng RAM: 256MB trở lên.

- Dung lượng trống trên đĩa cứng: tối thiểu 100MB.

- Màn hình: tối thiểu 800x600 256 color.

* 1. **Giao tiếp phần mềm**

Hệ thống thực hiện việc trao đổi dữ liệu với máy chủ thống qua mạng Internet. Cơ sở dữ liệu được quản lý thông qua MySQL trên hệ điều hành Windows 7. Dữ liệu gửi đi trong hệ thống được ẩn bằng phương thức Post, Get.

Môi trường Client:

* Hệ điều hành: Windows XP, Windows Vista, Windows 7, Windows 8, Windows 8.1.
* Trình duyệt Web: Microsoft Internet Explorer 6.0 trở lên, Mozilla Firefox 3.0 trở lên, Google Chrome hoặc Cốc Cốc.
* Môi trường lập trình: Netbean 8.1
* Công cụ thiết kế: Power Designer 15.2 trở lên.
* Bộ gõ tiếng Việt.
* Bộ font Unicode.

Môi trường Server:

* Xammp
* MySQL và Apache Server.
  1. **Giao tiếp truyền thông tin**

Các gói tin được gửi hoặc tải xuống từ hệ thống sẽ được mã hóa, giúp bảo mật hệ thống.

1. **Các tính năng của hệ thống**

***(Các mức đánh giá được quy định từ thấp đến cao theo số 1 đến 9)***

* 1. **Tính năng Đăng nhập**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ01 |
| **Tên yêu cầu** | Đăng nhập |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 8 |
| **Lợi ích** | Mức 8 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 5 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể dùng tài khoản có sẵn để đăng nhập vào hệ thống |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ |
| **Tiền điều kiện** | Không |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện bao gồm Tên tài khoản, Mật khẩu. 2. Người dùng nhập Tên tài khoản và Mật khẩu 3. Người dùng bấm nút “Đăng nhập”. 4. Hệ thống tiến hành kiểm tra dữ liệu 5. Nếu tài khoản chính xác, hệ thống sẽ chuyển đến trang quản lý. 6. Nếu dữ liệu bị lỗi sẽ thông báo cho người dùng nhập lại thông tin về tài khoản. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, người dùng sẽ đăng nhập được vào hệ thống.  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** | Tài khoản được tạo khi Cập nhật danh mục cho Chi bộ. |

* 1. **Tính năng Đăng xuất**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ02 |
| **Tên yêu cầu** | Đăng xuất |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 7 |
| **Lợi ích** | Mức 8 |
| **Chi phí** | Mức 4 |
| **Rủi ro** | Mức 4 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể đăng xuất tài khoản khỏi hệ thống. |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ. |
| **Xử lý** | 1. Người dùng bấm vào nút “Đăng xuất”. 2. Hệ thống tiến hành đăng xuất. 3. Hệ thống chuyển sang trang Đăng nhập. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, tải khoản hiện tại của hệ thống sẽ được đăng xuất và chuyển về trang đăng nhập.  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng Đổi mật khẩu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ03 |
| **Tên yêu cầu** | Đổi mật khẩu |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 6 |
| **Lợi ích** | Mức 5 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 5 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể thay đổi mật khẩu của tài khoản |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản người quản lý Đảng bộ, quản lý Chi bộ. |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện bao gồm Mật khẩu cũ, Mật khẩu mới, Xác nhận lại mật khẩu. 2. Người dùng nhập các thông tin Mật khẩu cũ, Mật khẩu mới, Xác nhận lại mật khẩu. 3. Người dùng bấm nút “Thay đổi”. 4. Hệ thống tiến hành kiểm tra dữ liệu 5. Nếu dữ liệu bị lỗi, hệ thống thông báo cho người dùng nhập lại. 6. Nếu dữ liệu chính xác, hệ thống sẽ thông báo “Thay đổi mật khẩu thành công”. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, tài khoản sẽ được thay đổi mật khẩu.  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng Thêm Đảng viên mới của hệ thống**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ04 |
| **Tên yêu cầu** | Thêm Đảng viên |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 7 |
| **Lợi ích** | Mức 7 |
| **Chi phí** | Mức 5 |
| **Rủi ro** | Mức 6 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể thêm các thông tin liên quan của Đảng viên. |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ hoặc người quản lý Chi bộ. |
| **Xử lý** | 1. Người dùng sẽ nhập các thông tin cơ bản của Đảng viên bao gồm: Họ tên khai sinh, Họ tên sử dụng, Bí danh, Ngày sinh, Quê quán, Nơi sinh, Giới tính, Số chứng minh nhân dân, Nơi thường trú, Nơi tạm trú, Nơi đăng ký hộ khẩu, Hình ảnh Đảng viên, Tình trạng sức khỏe, Thương binh, Gia đình liệt sĩ, Gia đình có công với cách mạng, Người giới thiệu, Danh hiệu, Học hàm, Học vị, Trình độ văn hóa, Trình độ ngoại ngữ, Trình độ chính chí… chọn Chi bộ của Đảng viên (người dùng là quản lý Chi bộ không cần phải chọn Chi bộ). 2. Người dùng bấm vào nút “Lưu”. 3. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của các thông tin.    1. Nếu thông tin không bị lỗi sẽ thông báo “Thêm Đảng viên thành công”    2. Nếu các thông tin chưa hợp lệ sẽ thông báo cho người dùng sửa lại. Quay lại bước 1). 4. Người dùng bấm nút “Hủy”   4.1) Hệ thống hiển thị thông báo “Bạn có muốn xóa các thông tin đã nhập?”  4.2) Nếu người dùng bấm “Đồng ý” các thông tin vừa nhập sẽ bị xóa.  4.3) Nếu người dùng bấm “Không” giao diện sẽ trở lại bình thường để tiếp tục nhập thông tin Đảng viên. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, Đảng viên mới sẽ được thêm vào hệ thống.  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng Cập nhật thông tin Đảng viên của hệ thống**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ05 |
| **Tên yêu cầu** | Cập nhật thông tin Đảng viên |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 5 |
| **Lợi ích** | Mức 4 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 6 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể cập nhật các thông tin đã có của Đảng viên. |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, Người quản lý chi bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ hoặc người quản lý Chi bộ. |
| **Xử lý** | 1. Giao diện Cập nhật bao gồm danh sách các đơn vị và các Đảng viên thuộc đơn vị đó. 2. Người dùng chọn Đơn vị có Đảng viên cần cập nhật thông tin. 3. Người dùng chọn Đảng viên cần cập nhật thông tin. 4. Người dùng chỉnh sửa các thông tin cơ bản của Đảng viên bao gồm: Họ tên khai sinh, Họ tên sử dụng, Bí danh, Ngày sinh, Quê quán, Nơi sinh, Giới tính, Số chứng minh nhân dân, Nơi thường trú, Nơi tạm trú, Nơi đăng ký hộ khẩu, Hình ảnh Đảng viên, Tình trạng sức khỏe, Thương binh, Gia đình liệt sĩ, Gia đình có công với cách mạng, Người giới thiệu, Danh hiệu, Học hàm, Học vị, Trình độ văn hóa, Trình độ ngoại ngữ, Trình độ trính chí… chọn Chi bộ của Đảng viên (chỉ người dùng là quản lý Đảng bộ mới thay đổi được Chi bộ của Đảng viên). 5. Người dùng bấm vào nút “Lưu”. 6. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của các thông tin.    1. Nếu thông tin không bị lỗi sẽ thông báo “Cập nhật thông tin Đảng viên thành công”    2. Nếu các thông tin chưa hợp lệ sẽ thông báo cho người dùng sửa lại. Quay lại bước 1). 7. Người dùng bấm nút “Quay lại”   4.1) Hệ thống hiển thị thông báo “Bạn có quay lại giao diện Quản lý hồ sơ Đảng viên?”  4.2) Nếu người dùng bấm “Đồng ý” hệ thống sẽ chuyển sang giao diện Quản lý hồ sơ Đảng viên  4.3) Nếu người dùng bấm “Không” giao diện sẽ trở lại bình thường để tiếp tục chỉnh sửa thông tin Đảng viên. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, thông tin Đảng viên sẽ được chỉnh sửa.  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng Xóa thông tin Đảng viên của hệ thống**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ06 |
| **Tên yêu cầu** | Xóa thông tin Đảng viên |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 5 |
| **Lợi ích** | Mức 5 |
| **Chi phí** | Mức 3 |
| **Rủi ro** | Mức 4 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể xóa thông tin của Đảng viên. |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị danh sách Đảng viên đang được quản lý 2. Người dùng chọn Đảng viên cần xóa khỏi hệ thống. 3. Người dùng bấm nút “Xóa” 4. Hệ thống sẽ hiển thị thông báo “Bạn có muốn xóa thông tin Đảng viên này khỏi hệ thống” 5. Nếu người dùng bấm “Có” hệ thống sẽ xóa thông tin của Đảng viên này. 6. Nếu người dùng bấm “Không” sẽ quay lại bước 2). |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, thông tin Đảng viên sẽ được đánh dấu xóa trong cơ sở dữ liệu  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** | Thông tin Đảng viên bị xóa trong hệ thống sẽ được đánh dấu trong CSDL, thông tin không mất đi hoàn toàn mà chỉ bị ẩn để phục vụ công tác quản lý sau này. |

* 1. **Tính năng Kết xuất sổ Đảng tịch**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ07 |
| **Tên yêu cầu** | Kết xuất sổ Đảng tịch |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 6 |
| **Lợi ích** | Mức 5 |
| **Chi phí** | Mức 8 |
| **Rủi ro** | Mức 8 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể kết xuất sổ Đảng tịch của Chi bộ hoặc cả Đảng bộ |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ. |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ. |
| **Xử lý** | 1. Giao diện kết xuất sổ Đảng tịch hiển thị gồm danh sách các đơn vị (đối với người dùng là quản lý Đảng bộ) hoặc tên Chi bộ (đối với người dùgn là quản lý Chi bộ) 2. Người dùng chọn đơn vị cần kết xuất sổ Đảng tịch (đối với người dùng quản lý Đảng bộ) 3. Người dùng bấm nút “Tạo”. 4. Hệ thống sẽ xử lý và tạo sổ Đảng tịch dưới dạng file Word. Trình duyệt sẽ tự động download về máy. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, sổ Đảng tịch sẽ được tạo và tải về máy.  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** | Sổ Đảng tịch được định dạng theo [Mẫu M1](file:///C:\Users\ChiTamPoPo\AppData\Roaming\Microsoft\CONG%20TAC%20DANG%20VU\M1_So%20danh%20sach%20dang%20vien.doc) |

* 1. **Tính năng Kết xuất danh sách Đảng viên của hệ thống**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ08 |
| **Tên yêu cầu** | Kết xuất danh sách Đảng viên |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 7 |
| **Lợi ích** | Mức 6 |
| **Chi phí** | Mức 8 |
| **Rủi ro** | Mức 6 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể kết xuất danh sách Đảng viên của Đảng bộ hoặc từng Chi bộ |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ. |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ |
| **Xử lý** | 1. Giao diện kết xuất danh sách Đảng viên xuất hiện bao gồm danh sách các đơn vị (đối với người dùng là Quản lý Đảng bộ) hoặc tên Chi bộ (đối với người dùng là quản lý Chi bộ) 2. Người dùng chọn đơn vị cần kết xuất danh sách Đảng viên (đối với người dùng là Quản lý Đảng bộ). 3. Người dùng bấm nút “Tạo”. 4. Hệ thống sẽ xử lý và tạo danh sách Đảng viên dưới dạng file Word. Trình duyệt sẽ tự động download về máy. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, danh sách Đảng viên sẽ được tạo và tải về máy.  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** | Mẫu danh sách Đảng viên của Đảng bộ theo [Mẫu 2ĐU](file:///C:\Users\ChiTamPoPo\AppData\Roaming\Microsoft\CONG%20TAC%20DANG%20VU\M2DU_Danh%20sach%20dang%20vien%20dang%20bo%20CNTT_TT_9_08.doc)  Mẫu danh sách Đảng viên của Đảng bộ theo [Mẫu 2CB](file:///C:\Users\ChiTamPoPo\AppData\Roaming\Microsoft\CONG%20TAC%20DANG%20VU\M2CB_Danh%20sach%20dang%20vien%20CB%20Tin%20hoc_9_08.doc) |

* 1. **Tính năng Kết xuất DS lí lịch trích ngang của các chi ủy viên**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ09 |
| **Tên yêu cầu** | Kết xuất lí lịch trích ngang của các chi ủy viên |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 6 |
| **Lợi ích** | Mức 5 |
| **Chi phí** | Mức 7 |
| **Rủi ro** | Mức 5 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể kết xuất danh sách lí lịch trích ngang của các chi ủy viên trong Đảng bộ. |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ. |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ hoặc người quản lý Đảng bộ |
| **Xử lý** | 1. Giao diện kết xuất lí lịch trích ngang của các chi ủy viên xuất hiện bao gồm danh sách các nhiệm kỳ, danh sách các đơn vị (đối với người dùng là quản lý Đảng bộ) hoặc tên Chi bộ (đối với người dùng là quản lý Chi bộ) 2. Người dùng chọn nhiệm kỳ cần kết xuất danh sách lí lịch trích ngang của các chi ủy viên. 3. Người dùng chọn đơn vị (một hoặc nhiều) để kết xuất (đối với người dùng là quản lý Đảng bộ) 4. Người dùng bấm nút “Tạo”. 5. Hệ thống sẽ xử lý và tạo danh sách lí lịch trích ngang của các chi ủy viên dưới dạng file Word. Trình duyệt sẽ tự động download về máy. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, danh sách lí lịch trích ngang của các chi ủy viên sẽ được tạo và tải về máy.  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** | Mẫu danh sách lí lịch trích ngang của các chi ủy viên theo [Mẫu 3](file:///C:\Users\ChiTamPoPo\AppData\Roaming\Microsoft\CONG%20TAC%20DANG%20VU\M3_Danh%20sach%20trich%20ngang%20BCH%20cac%20chi%20bo.doc) |

* 1. **Tính năng Thêm công văn đi của hệ thống**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ10 |
| **Tên yêu cầu** | Thêm công văn đi của hệ thống |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 8 |
| **Lợi ích** | Mức 7 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 6 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể thêm các thông tin của công văn đi |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ. |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện bao gồm danh sách các công văn đi đã được thêm trong hệ thống 2. Người dùng bấm vào nút Thêm công văn. 3. Hệ thống sẽ hiển thị các dữ liệu cho người dùng nhập các thông tin của công văn bao gồm: Số công văn, Tên công văn, Ngày gởi, Nơi gởi đi, Người gởi, Ghi chú. 4. Người dùng bấm nút “Thêm”. 5. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của các thông tin được nhập vào. 6. Nếu không bị lỗi, hệ thống sẽ thông báo “Thêm công văn đi thành công” 7. Nếu xảy ra lỗi, hệ thống sẽ thông báo cho người dùng nhập lại các thông tin. 8. Người dùng bấm nút “Hủy”   8.1) Hệ thống hiển thị thông báo “Bạn có muốn xóa các thông tin đã nhập?”  8.2) Nếu người dùng bấm “Đồng ý” các thông tin vừa nhập sẽ bị xóa.  8.3) Nếu người dùng bấm “Không” giao diện sẽ trở lại bình thường để tiếp tục nhập các thông tin của công vắn |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, công văn đi sẽ được thêm vào hệ thống  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng Kết xuất sổ công văn đi của hệ thống**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ11 |
| **Tên yêu cầu** | Kết xuất sổ công văn đi của hệ thống |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 6 |
| **Lợi ích** | Mức 7 |
| **Chi phí** | Mức 7 |
| **Rủi ro** | Mức 6 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể kết xuất sổ công văn đi của Đảng bộ |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ. |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện Kết xuất sổ công văn đi bao gồm danh sách các công văn đến 2. Người dùng chọn thời gian từ ngày, đến ngày (hoặc tất cả) để kết xuất 3. Người dùng bấm nút “Tạo”. 4. Hệ thống sẽ tạo Sổ công văn đi và tải xuống thông qua trình duyệt |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, sổ công văn đi sẽ được tạo thành công và tải xuống máy  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** | [Mẫu sổ CV đi](../CONG%20TAC%20DANG%20VU/M5_Mau%20So%20cong%20van%20di.doc) |

* 1. **Tính năng Thêm công văn đến của hệ thống**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ12 |
| **Tên yêu cầu** | Thêm công văn đến của hệ thống |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 8 |
| **Lợi ích** | Mức 7 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 6 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể thêm các thông tin của công văn đến |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện bao gồm danh sách các công văn đến đã được thêm vào hệ thống. 2. Người dùng bấm vào nút “Thêm công văn” 3. Người dùng nhập các thông tin của công văn bao gồm: Số công văn, Tên công văn, Ngày, Nơi gởi đến, Tập HS lưu, Ghi chú. 4. Người dùng bấm nút “Thêm”. 5. Hệ thống sẽ kiểm tra tính hợp lệ của các thông tin được nhập vào. 6. Nếu không bị lỗi, hệ thống sẽ thông báo “Thêm công văn đến thành công” 7. Nếu xảy ra lỗi, hệ thống sẽ thông báo cho người dùng nhập lại các thông tin. 8. Người dùng bấm nút “Hủy”   8.1) Hệ thống hiển thị thông báo “Bạn có muốn xóa các thông tin đã nhập?”  8.2) Nếu người dùng bấm “Đồng ý” các thông tin vừa nhập sẽ bị xóa.  8.3) Nếu người dùng bấm “Không” giao diện sẽ trở lại bình thường để tiếp tục nhập các thông tin của công vắn |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, công văn đi sẽ được thêm vào hệ thống  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng Kết xuất sổ công văn đến của hệ thống**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ13 |
| **Tên yêu cầu** | Kết xuất sổ công văn đến của hệ thống |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 6 |
| **Lợi ích** | Mức 7 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 6 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể kết xuất sổ công văn đến của Đảng bộ |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện Kết xuất sổ công văn đến bao gồm các công văn đến đã được thêm vào hệ thống 2. Người dùng chọn thời gian từ ngày, đến ngày (hoặc tất cả) để kết xuất 3. Người dùng bấm nút “Tạo”. 4. Hệ thống sẽ tạo Sổ công văn đi và tải xuống thông qua trình duyệt |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, sổ công văn đến sẽ được tạo thành công và tải xuống máy  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** | [Mẫu sổ CV đến](../CONG%20TAC%20DANG%20VU/M6_Mau%20So%20cong%20van%20den.doc) |

* 1. **Tính năng Cập nhật danh sách cảm tình Đảng của hệ thống**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ14 |
| **Tên yêu cầu** | Cập nhật danh sách cảm tình Đảng |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 6 |
| **Lợi ích** | Mức 5 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 5 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể cập nhật danh sách cảm tình Đảng hàng tháng |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, quản lý Chi bộ. |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ, quản lý Chi bộ. |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện cập nhật danh sách cảm tình Đảng bao gồm danh sách tên các đơn vị và danh sách CTĐ của đơn vị đó. 2. Người dùng chọn chi bộ cần cập nhật danh sách cảm tình Đảng (đối với người dùng quản lý Đảng bộ) 3. Người dùng chọn tháng, năm để hiện thị thông tin Danh sách cảm tình Đảng 4. Người dùng nhập các thông tin của Cảm tình Đảng như Họ và tên, Ngày công nhận cảm tình Đảng, Giấy chứng nhận học lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng… 5. Người dùng bấm nút “Lưu” 6. Hệ thống sẽ kiểm tra dữ liệu 7. Nếu các dữ liệu không phát sinh lỗi sẽ thông báo cho người dùng “Cập nhật danh sách cảm tình Đảng thành công” 8. Nếu dữ liệu phát sinh lỗi sẽ thông báo cho người dùng chỉnh sửa lại các thông tin đã nhập. 9. Nếu người dùng bấm vào nút “Tải xuống”, hệ thống sẽ tải xuống file Word danh sách cảm tình Đảng về máy tính. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, danh sách cảm tình Đảng sẽ được cập nhật  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** | [Danh sách CTĐ](../CONG%20TAC%20DANG%20VU/M4_1_Mau%20Danh%20sach%20cam%20tinh%20dang.doc) |

* 1. **Tính năng Lập DS CTĐ học bồi dưỡng kết nạp Đảng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ15 |
| **Tên yêu cầu** | Lập danh sách cảm tình Đảng đi học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 6 |
| **Lợi ích** | Mức 5 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 5 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể lập danh sách cảm tình Đảng đi học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện lập danh sách cảm tình Đảng đi học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng. 2. Người dùng chọn những cảm tình Đảng cần cử đi học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng 3. Người dùng nhập Tên người lập, Chức vụ người lập. 4. Người dùng bấm nút “Tạo” 5. Hệ thống sẽ tạo và tải file Danh sách cảm tình Đảng đi học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng về máy tính. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, danh sách cảm tình Đảng cử đi học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng sẽ được tạo và tải về máy tính  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** | [Danh sách CTĐ đi học lớp bồi dưỡng kết nạp Đảng](../CONG%20TAC%20DANG%20VU/Danh%20sach%20cu%20di%20hoc%20boi%20duong%20nhan%20thuc%20ve%20dang%20nam%202014_CNTT-Chinh%20thuc.doc) |

* 1. **Tính năng Lập DS bồi dưỡng Đảng viên mới**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ16 |
| **Tên yêu cầu** | Lập danh sách bồi dưỡng Đảng viên mới |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 6 |
| **Lợi ích** | Mức 5 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 5 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể lập danh sách lớp bồi dưỡng dành cho Đảng viên mới |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện lập danh sách bồi dưỡng Đảng viên mới. 2. Người dùng chọn tên Chi bộ có ĐV cần thêm vào danh sách 3. Người dùng chọn Đảng viên cần thêm vào danh sách. 4. Người dùng bấm nút “Tạo”. 5. Hệ thống tiến hành kiểm tra dữ liệu 6. Nếu dữ liệu không lỗi, hệ thống sẽ thông báo “Thành công” và tải file Danh sách bồi dưỡng ĐV về máy tính thông qua trình duyệt. 7. Nếu dữ liệu gây ra lỗi, hệ thống sẽ thông báo cho người dùng nhập lại các thông tin |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, danh sách bồi dưỡng ĐV mới sẽ được tạo và tải về máy tính.  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng Lập giấy xin ý kiến nhận xét Đảng viên dự bị**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ17 |
| **Tên yêu cầu** | Lập giấy xin ý kiến nhận xét Đảng viên dự bị |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 6 |
| **Lợi ích** | Mức 6 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 5 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể lập giấy xin ý kiến nhận xét Đảng viên dự bị |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ. |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện Lập giấy xin ý kiến nhận xét Đảng viên dự bị. 2. Người dùng chọn Đảng viên cần lập giấy xin ý kiến nhận xét. 3. Người dùng nhập các thông tin Ngày lập, Nơi gửi đến, Nơi ở hiện nay, Nội dung, Nơi nhận, Người ký 4. Người dùng bấm nút “Lưu”. 5. Hệ thống tiến hành kiểm tra dữ liệu 6. Nếu dữ liệu không lỗi, hệ thống sẽ thông báo “Thành công” 7. Nếu dữ liệu gây ra lỗi, hệ thống sẽ thông báo cho người dùng nhập lại các thông tin 8. Nếu người dùng bấm nút “In”, hệ thống sẽ tạo bản in giấy xin ý kiến nhận xét Đảng viên. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, giấy xin ý kiến nhận xét Đảng viên được tạo thành công.  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** | Chi ủy gởi công văn [***Xin*** ***ý kiến đoàn thể nơi công tác***](../CONG%20TAC%20DANG%20VU/KN9_Xin%20y%20kien%20nhan%20xet%20cua%20BCH%20doan%20the%20voi%20quan%20chung.doc)  [***Xin ý*** ***kiến của chi bộ ở địa phương***](../CONG%20TAC%20DANG%20VU/KN11_Xin%20y%20kien%20cap%20uy%20%20noi%20cu%20tru_di.doc) |

* 1. **Tính năng Lập nghị quyết đề nghị kết nạp ĐV**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ18 |
| **Tên yêu cầu** | Lập nghị quyết đề nghị kết nạp Đảng viên |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 7 |
| **Lợi ích** | Mức 7 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 6 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể lập nghị quyết kết nạp Đảng viên chuyển chính thức |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Chi bộ, người quản lý Đảng bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Chi bộ, Đảng bộ |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện Lập nghị quyết được hiển thị 2. Người dùng chọn loại nghị quyết của Chi bộ hoặc của Đảng ủy 3. Người dùng nhập các thông tin của nghị quyết bao gồm: Ngày tháng, Số nghị quyết, Tên Đảng viên dự bị, Số ủy viên, Có mặt, Vắng mặt, Lí do vắng mặt, Chủ trì, Thư ký, Ưu điểm, Khuyết điểm, Số tán thành, Số không tán thành, Lý do không tán thành, Nơi nhận, Người ký, Chức vụ người ký. 4. Nếu người dùng bấm nút “Tạo” 5. Hệ thống sẽ tạo nghị quyết và tải xuống thông qua trình duyệt |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, nghị quyết sẽ được tạo thành công và tải xuống máy  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** | [NQ CB](../CONG%20TAC%20DANG%20VU/KN19_NQCB_De%20nghi%20ket%20nap%20dang%20vien.doc)  [NQ ĐU](../CONG%20TAC%20DANG%20VU/KN20_NQDU_De%20nghi%20ket%20nap%20dang%20vien.doc) |

* 1. **Tính năng Lập NQ đề nghị công nhận ĐV chính thức**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ19 |
| **Tên yêu cầu** | Lập nghị quyết đề nghị công nhận Đảng viên chính thức |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 7 |
| **Lợi ích** | Mức 7 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 6 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể lập nghị quyết kết nạp Đảng viên chuyển chính thức |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Chi bộ, người quản lý Đảng bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Chi bộ, Đảng bộ |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện Lập nghị quyết được hiển thị 2. Người dùng chọn loại nghị quyết của Chi bộ hoặc của Đảng ủy 3. Người dùng nhập các thông tin của nghị quyết bao gồm: Ngày tháng, Số nghị quyết, Tên Đảng viên dự bị, Số ủy viên, Có mặt, Vắng mặt, Lí do vắng mặt, Chủ trì, Thư ký, Ưu điểm, Khuyết điểm, Số tán thành, Số không tán thành, Lý do không tán thành, Nơi nhận, Người ký, Chức vụ người ký. 4. Nếu người dùng bấm nút “Tạo” 5. Hệ thống sẽ tạo nghị quyết và tải xuống thông qua trình duyệt |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, nghị quyết sẽ được tạo thành công và tải xuống máy  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** | [NQ CB](../CONG%20TAC%20DANG%20VU/DVDB_NQCB%20cong%20nhan%20DV%20chinh%20thuc.doc)  [NQ ĐU](../CONG%20TAC%20DANG%20VU/DVDB_NQDU%20cong%20nhan%20DV%20chinh%20thuc.doc) |

* 1. **Tính năng Lập quyết định Đảng ủy**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ20 |
| **Tên yêu cầu** | Lập quyết định của Đảng ủy |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 7 |
| **Lợi ích** | Mức 7 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 6 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể lập quyết định của Đảng ủy |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện Lập quyết định được hiển thị 2. Người dùng nhập các thông tin của nghị quyết bao gồm: Ngày tháng, số Quyết định, Tên quyết định, Các điều quyết định, Nơi nhận, Người ký, Chức vụ người ký. 3. Nếu người dùng bấm nút “Tạo” 4. Hệ thống sẽ tạo quyết định và tải xuống thông qua trình duyệt |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, quyết định sẽ được tạo thành công và tải xuống máy  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng Lập danh sách đề nghị khen thưởng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ21 |
| **Tên yêu cầu** | Lập danh sách đề nghị khen thưởng |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 6 |
| **Lợi ích** | Mức 5 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 6 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể lập danh sách đề nghị khen thưởng cho Chi bộ hoặc Đảng viên |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện Lập danh sách đề nghị khen thưởng hiển thị bao gồm danh sách các Chi bộ, danh sách các Đảng viên 2. Người dùng chọn tên Chi bộ hoặc Đảng viên cần khen thưởng 3. Người dùng nhập các thông tin Lý do khen thưởng, Hình thức khen thưởng. 4. Nếu người dùng bấm nút “Tạo” 5. Hệ thống sẽ tạo danh sách và tải xuống thông qua trình duyệt |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, giấy khen thưởng sẽ được tạo thành công và tải xuống máy  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng Lập danh sách đề nghị kỷ luật Đảng viên**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ22 |
| **Tên yêu cầu** | Lập danh sách đề nghị kỷ luật Đảng viên |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 5 |
| **Lợi ích** | Mức 5 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 5 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể lập danh sách kỷ luật các Đảng viên |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ. |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện kỷ luật Đảng viên bao gồm danh sách tên các Chi bộ, danh sách Đảng viên của Chi bộ. 2. Người dùng chọn chi bộ có Đảng viên cần đề nghị kỷ luật 3. Người dùng chọn các Đảng viên cần kỷ luật. 4. Người dùng nhập Lý do kỷ luật, Hình thức kỷ luật. 5. Người dùng bấm nút “Lưu”. 6. Hệ thống tiến hành kiểm tra dữ liệu 7. Nếu dữ liệu không lỗi, hệ thống sẽ thông báo “Thành công” và tự động tải xuống máy tính thông qua trình duyệt 8. Nếu dữ liệu gây ra lỗi, hệ thống sẽ thông báo cho người dùng nhập lại các thông tin |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, danh sách kỷ luật sẽ được tạo.  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng Lập bảng kê Đảng phí**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ23 |
| **Tên yêu cầu** | Lập bảng kê Đảng phí |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 7 |
| **Lợi ích** | Mức 7 |
| **Chi phí** | Mức 7 |
| **Rủi ro** | Mức 7 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể tính được mức đóng Đảng phí của các Đảng viên |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ. |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện Lập bảng kê đảng phí bao gồm danh sách các đơn vị và thời gian trong sổ Đảng phí. 2. Người dùng chọn tên Chi bộ (hoặc Đảng bộ) và thời gian để xem sổ Đảng phí (đối với người dùng quản lý Đảng bộ) 3. Hệ thống sẽ tính toán Đảng phí của các Đảng viên thông qua lương của Đảng viên. 4. Người dùng bấm nút “In” để in bảng kê 5. Người dùng bấm nút “Lưu” để lưu bảng kê về máy tính. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, bảng kê Đảng phí của các Đảng viên sẽ được tạo thành công.  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng Kết xuất bảng kê truy thu đảng phí**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ24 |
| **Tên yêu cầu** | Kết xuất sổ Đảng phí |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 6 |
| **Lợi ích** | Mức 7 |
| **Chi phí** | Mức 7 |
| **Rủi ro** | Mức 7 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể kết xuất sổ Đảng phí của các đơn vị |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, quản lý Chi bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ. |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện lập bảng kê truy thu Đảng phí bao gồm danh sách tên các đơn vị và thời gian trong sổ Đảng phí. 2. Người dùng chọn tên đơn vị (đối với người quản lý Đảng bộ) 3. Người dùng chọn thời gian cần lập bảng kê truy thu Đảng phí. 4. Người dùng bấm nút “Tạo” 5. Hệ thống sẽ tạo sổ đảng phí và tải xuống thông qua trình duyệt |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, bảng kê truy thu Đảng phí sẽ được tạo thành công và tải xuống máy  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng Cập nhật hệ số lương của hệ thống**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ25 |
| **Tên yêu cầu** | Cập nhật hệ số lương |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 7 |
| **Lợi ích** | Mức 7 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 5 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể cập nhật nhanh hệ số lương của các Đảng viên |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, quản lý Chi bộ. |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện cập nhật hệ số lương của Đảng viên bao gồm danh sách các đơn vị và danh sách các hệ sống lương của các Đảng viên trong đơn vị được quản lý. 2. Người dùng chọn chi bộ cần cập nhật (đối với người dùng Quản lý Đảng bộ) 3. Người dùng chọn Đảng viên cần cập nhật hệ số lương. 4. Người dùng nhập hệ số lương mới của Đảng viên 5. Người dùng bấm nút “Lưu”. 6. Hệ thống tiến hành kiểm tra dữ liệu 7. Nếu dữ liệu không lỗi, hệ thống sẽ thông báo “Cập nhật hệ số lương thành công” 8. Nếu dữ liệu gây ra lỗi, hệ thống sẽ thông báo cho người dùng nhập lại các thông tin |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, hệ số lương của Đảng viên sẽ được cập nhật  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng Cập nhật hệ số phụ cấp chức vụ của hệ thống**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ26 |
| **Tên yêu cầu** | Cập nhật hệ số phụ cấp chức vụ |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 6 |
| **Lợi ích** | Mức 5 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 5 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể cập nhật nhanh hệ số phụ cấp chức vụ |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, quản lý Chi bộ. |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện cập nhật hệ số phụ cấp chức vụ của Đảng viên bao gồm danh sách các đơn vị và danh sách các hệ số phụ cấp chức vụ của các Đảng viên trong đơn vị được quản lý. 2. Người dùng chọn chi bộ cần cập nhật (đối với người dùng Quản lý Đảng bộ) 3. Người dùng chọn Đảng viên cần cập nhật hệ số phụ cấp chức vụ. 4. Người dùng nhập hệ số phụ cấp chức vụ của Đảng viên 5. Người dùng bấm nút “Lưu”. 6. Hệ thống tiến hành kiểm tra dữ liệu 7. Nếu dữ liệu không lỗi, hệ thống sẽ thông báo “Cập nhật thành công” 8. Nếu dữ liệu gây ra lỗi, hệ thống sẽ thông báo cho người dùng nhập lại các thông tin |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, hệ số phụ cấp chức vụ của Đảng viên sẽ được cập nhật  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng Cập nhật hệ số phụ cấp thâm niên của hệ thống**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ27 |
| **Tên yêu cầu** | Cập nhật hệ số phụ cấp thâm niên |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 6 |
| **Lợi ích** | Mức 5 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 5 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể cập nhật nhanh hệ số phụ cấp thâm niên của các Đảng viên |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, quản lý Chi bộ. |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện cập nhật hệ số phụ cấp thâm niên của Đảng viên bao gồm danh sách các đơn vị và danh sách các hệ số phụ cấp thâm niên của các Đảng viên trong đơn vị được quản lý. 2. Người dùng chọn chi bộ cần cập nhật (đối với người dùng Quản lý Đảng bộ) 3. Người dùng chọn Đảng viên cần cập nhật hệ số phụ cấp thâm niên. 4. Người dùng nhập hệ số phụ cấp thâm niên của Đảng viên 5. Người dùng bấm nút “Lưu”. 6. Hệ thống tiến hành kiểm tra dữ liệu 7. Nếu dữ liệu không lỗi, hệ thống sẽ thông báo “Cập nhật thành công” 8. Nếu dữ liệu gây ra lỗi, hệ thống sẽ thông báo cho người dùng nhập lại các thông tin |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, hệ số phụ cấp thâm niên của Đảng viên sẽ được cập nhật  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng Cập nhật hệ số phụ cấp vượt khung**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ28 |
| **Tên yêu cầu** | Cập nhật hệ số phụ cấp vượt khung |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 5 |
| **Lợi ích** | Mức 6 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 5 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể cập nhật nhanh hệ số phụ cấp vượt khung của các Đảng viên |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, quản lý Chi bộ. |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện cập nhật hệ số phụ cấp vượt khung của Đảng viên bao gồm danh sách các đơn vị và danh sách các hệ sống lương của các Đảng viên trong đơn vị được quản lý. 2. Người dùng chọn chi bộ cần cập nhật (đối với người dùng Quản lý Đảng bộ) 3. Người dùng chọn Đảng viên cần cập nhật hệ số phụ cấp vượt khung. 4. Người dùng nhập hệ số phụ cấp vượt khung của Đảng viên 5. Người dùng bấm nút “Lưu”. 6. Hệ thống tiến hành kiểm tra dữ liệu 7. Nếu dữ liệu không lỗi, hệ thống sẽ thông báo “Cập nhật thành công” 8. Nếu dữ liệu gây ra lỗi, hệ thống sẽ thông báo cho người dùng nhập lại các thông tin |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, hệ số phụ cấp vượt khung của Đảng viên sẽ được cập nhật  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng cập nhật chức vụ của hệ thống**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ29 |
| **Tên yêu cầu** | Cập nhật chức vụ |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 6 |
| **Lợi ích** | Mức 6 |
| **Chi phí** | Mức 5 |
| **Rủi ro** | Mức 6 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể cập nhật tình trạng các chức vụ sau các kỳ đại hội |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ. |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ. |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện cập nhật chức vụ bao gồm danh sách các đơn vị, nhiệm kỳ. 2. Người dùng chọn tên đơn vị (đối với người dùng là quản lý Đảng bộ) và nhiệm kỳ. 3. Người dùng chọn Đảng viên cần cập nhật chức vụ. 4. Người dùng chọn chức vụ cho Đảng viên 5. Người dùng bấm nút “Lưu” 6. Hệ thống sẽ kiểm tra dữ liệu 7. Nếu các dữ liệu không phát sinh lỗi sẽ thông báo cho người dùng “Cập nhật chức vụ thành công” 8. Nếu các dữ liệu phát sinh lỗi sẽ thông báo cho người dùng chỉnh sửa lại các thông tin đã nhập. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, tình trạng chức vụ của Đảng viên sẽ được cập nhật  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tinh năng Cập nhật danh mục**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ30 |
| **Tên yêu cầu** | Cập nhật danh mục |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 9 |
| **Lợi ích** | Mức 8 |
| **Chi phí** | Mức 9 |
| **Rủi ro** | Mức 8 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể cập nhật các danh mục trong hệ thống |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ. |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ, người quản lý Đảng bộ. |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện cập nhật chức vụ bao gồm các danh mục chi bộ, dân tộc, tôn giáo, trình độ văn hóa, trình độ chính trị, học hàm, học vị, ngoại ngữ, tỉnh thành, quận huyện, phường xã… 2. Người dùng chọn danh mục cần cập nhật 3. Hệ thống hiển thị các dữ liệu của danh mục hiện có 4. Người dùng bấm nút “Thêm dữ liệu” 5. Người dùng nhập Tên dữ liệu 6. Người dùng bấm nút “Lưu” 7. Hệ thống sẽ kiểm tra dữ liệu 8. Nếu các dữ liệu không phát sinh lỗi sẽ thông báo cho người dùng “Cập nhật danh mục thành công” 9. Nếu dữ liệu phát sinh lỗi sẽ thông báo cho người dùng chỉnh sửa lại các thông tin đã nhập. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, danh mục hệ thống sẽ được cập nhật  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng Cập nhật thông báo**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ31 |
| **Tên yêu cầu** | Cập nhật thông báo |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 8 |
| **Lợi ích** | Mức 9 |
| **Chi phí** | Mức 7 |
| **Rủi ro** | Mức 8 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể viết các thông báo hiển thị ở trang chủ |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, quản lý Chi bộ. |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ, quản lý Chi bộ. |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện thêm thông báo bao gồm danh sách các thông báo trong hệ thống 2. Người dùng nhập tên thông báo, nội dung thông báo, file đính kèm của thông báo. 3. Người dùng bấm nút “Lưu” 4. Hệ thống sẽ kiểm tra dữ liệu 5. Nếu các dữ liệu không phát sinh lỗi sẽ thông báo cho người dùng “Thêm thông báo thành công” 6. Nếu dữ liệu phát sinh lỗi sẽ thông báo cho người dùng chỉnh sửa lại các thông tin đã nhập. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, thông báo hệ thống sẽ được cập nhật. Các thông báo sẽ được hiển thị ở trang hiển thị thông tin của hệ thống.  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng Lập giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ32 |
| **Tên yêu cầu** | Lập giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 6 |
| **Lợi ích** | Mức 6 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 5 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể lập giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt nội bộ, tạm thời, chính thức |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện Lập giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt bao gồm danh sách các loại giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt. 2. Người dùng chọn loại giấy giới thiệu cần lập 3. Người dùng chọn chi bộ (đối với người dùng Quản lý Đảng bộ) của Đảng viên cần chuyển đi. 4. Người dùng chọn Đảng viên cần chuyển. 5. Người dùng nhập Ngày chuyển, Nơi nhận, Người lập, Chức vụ người lập. 6. Người dùng bấm nút “Lưu”. 7. Hệ thống tiến hành kiểm tra dữ liệu 8. Nếu dữ liệu không lỗi, hệ thống sẽ thông báo “Thành công” 9. Nếu dữ liệu gây ra lỗi, hệ thống sẽ thông báo cho người dùng nhập lại các thông tin 10. Nếu người dùng bấm nút “In”, hệ thống sẽ tạo bản in cho giấy giới thiệu chuyển sinh hoạt đang được chọn. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, phiếu chuyển sinh hoạt Đảng được tạo thành công.  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** | [Giấy chuyển sinh hoạt nội bộ loại 5 ô](../CONG%20TAC%20DANG%20VU/Mau%204-SHD_Noi%20bo.pdf)  [Giấy chuyển sinh hoạt tạm thời loại 8 ô](../CONG%20TAC%20DANG%20VU/Mau%202-SHD_Tam%20thoi.pdf)  [Giấy chuyển sinh hoạt chính thức loại 10 ô](../CONG%20TAC%20DANG%20VU/Mau%201-SHDCT_Di.pdf) |

* 1. **Tính năng Lập danh sách ĐV chuyển ra nước ngoài**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ33 |
| **Tên yêu cầu** | Lập danh sách Đảng viên chuyển ra nước ngoài |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 6 |
| **Lợi ích** | Mức 6 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 5 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể lập danh sách Đảng viên chuyển tạm thời ra nước ngoài |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện Lập danh sách ĐV chuyển ra nước ngoài bao gồm danh sách các đơn vị và Đảng viên thuộc đơn vị đó. 2. Người dùng chọn chi bộ của Đảng viên cần chuyển đi. 3. Người dùng chọn Đảng viên cần chuyển. 4. Người dùng nhập Nước chuyển đến, Mục đích, Thời gian ở nước ngoài, Ngày chuyển sinh hoạt, Người ký, Chức vụ người ký. 5. Người dùng bấm nút “Lưu”. 6. Hệ thống tiến hành kiểm tra dữ liệu 7. Nếu dữ liệu không lỗi, hệ thống sẽ thông báo “Thành công” 8. Nếu dữ liệu gây ra lỗi, hệ thống sẽ thông báo cho người dùng nhập lại các thông tin 9. Nếu người dùng bấm nút “In”, hệ thống sẽ tạo bản in cho danh sách ĐV chuyển ra nước ngoài được chọn. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, danh sách Đảng viên chuyển ra nước ngoài được tạo thành công.  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng Cập nhật phân loại Đảng viên**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ34 |
| **Tên yêu cầu** | Cập nhật phân loại Đảng viên. |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 6 |
| **Lợi ích** | Mức 6 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 5 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể cập nhật phân loại Đảng viên |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ, người quản lý Chi bộ. |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ, quản lý Đảng bộ. |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện Cập nhật phân loại Đảng viên bao gồm danh sách các đơn vị và các Đảng viên trong đơn vị đó. 2. Người dùng chọn năm để hiển thị dữ liệu. 3. Người dùng chọn Chi bộ (đối với người dùng quản lý Đảng bộ) của ĐV cần cập nhật phân loại 4. Người dùng chọn ĐV cần cập nhật phân loại. 5. Người dùng chọn phân loại Đảng viên cho các Đảng viên. 6. Người dùng bấm nút “Lưu”. 7. Hệ thống tiến hành kiểm tra dữ liệu 8. Nếu dữ liệu không lỗi, hệ thống sẽ thông báo “Thành công” 9. Nếu dữ liệu gây ra lỗi, hệ thống sẽ thông báo cho người dùng nhập lại các thông tin 10. Nếu người dùng bấm nút “In”, hệ thống sẽ tạo bản in danh sách phân loại Đảng viên. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, mức phân loại Đảng viên được cập nhật thành công.  Nếu người dùng bấm vào nút “In”, sẽ tạo thành công bản in mức phân loại Đảng viên của đơn vị.  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng Cập nhật phân loại Chi bộ**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ35 |
| **Tên yêu cầu** | Cập nhật phân loại Chi bộ. |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 6 |
| **Lợi ích** | Mức 6 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 5 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể cập nhật phân loại Chi bộ. |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện Cập nhật phân loại Chi bộ bao gồm danh sách các đơn vị và năm 2. Người dùng chọn năm cần hiển thị dữ liệu. 3. Người dùng chọn mức phân loại Chi bộ cho các Chi bộ. 4. Người dùng bấm nút “Lưu”. 5. Hệ thống tiến hành kiểm tra dữ liệu 6. Nếu dữ liệu không lỗi, hệ thống sẽ thông báo “Thành công” 7. Nếu dữ liệu gây ra lỗi, hệ thống sẽ thông báo cho người dùng nhập lại các thông tin 8. Nếu người dùng bấm nút “In”, hệ thống sẽ tạo bản in danh sách phân loại Chi bộ. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, danh sách phân loại Chi bộ được tạo thành công.  Nếu người dùng bấm vào nút “In” hệ thống sẽ tạo thành công bản in danh sách phân loại Chi bộ.  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** |  |

* 1. **Tính năng Lập danh sách đề nghị cấp thẻ Đảng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ36 |
| **Tên yêu cầu** | Lập danh sách đề nghị cấp thẻ Đảng |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 6 |
| **Lợi ích** | Mức 6 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 5 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể lập danh sách đề nghị cấp thẻ Đảng |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện Lập danh sách đề nghị cấp thẻ Đảng bao gồm danh sách các đơn vị và danh sách các Đảng viên 2. Người dùng chọn Đảng viên cần đề nghị cấp thẻ Đảng 3. Người dùng nhập các thông tin Người lập danh sách, Chức vụ người lập. 4. Người dùng bấm nút “Lưu”. 5. Hệ thống tiến hành kiểm tra dữ liệu 6. Nếu dữ liệu không lỗi, hệ thống sẽ thông báo “Thành công” 7. Nếu dữ liệu gây ra lỗi, hệ thống sẽ thông báo cho người dùng nhập lại các thông tin 8. Nếu người dùng bấm nút “In”, hệ thống sẽ tạo bản in danh sách đề nghị cấp thẻ Đảng. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, danh sách đề nghị cấp thẻ Đảng được tạo thành công.  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** | [Danh sách đề nghị cấp thẻ Đảng](../CONG%20TAC%20DANG%20VU/DS_Phat_The_Dang_CNTT_03_02_2015-CNTT.doc) |

* 1. **Tính năng Lập danh sách đề nghị cấp Huy hiệu Đảng**

|  |  |
| --- | --- |
| **Mã yêu cầu** | REQ37 |
| **Tên yêu cầu** | Lập danh sách đề nghị cấp huy hiệu Đảng. |
| **Mức độ ưu tiên** | Mức 6 |
| **Lợi ích** | Mức 6 |
| **Chi phí** | Mức 6 |
| **Rủi ro** | Mức 5 |
| **Nội dung** | Tính năng này giúp cho người dùng có thể lập danh sách đề nghị cấp huy hiệu Đảng. |
| **Đối tượng sử dụng** | Người quản lý Đảng bộ |
| **Tiền điều kiện** | Đăng nhập thành công với tài khoản của người quản lý Đảng bộ |
| **Xử lý** | 1. Hệ thống hiển thị giao diện Lập danh sách đề nghị cấp thẻ Đảng bao gồm danh sách các đơn vị và danh sách các Đảng viên của đơn vị đó. 2. Người dùng chọn Đảng viên cần đề nghị cấp huy hiệu Đảng. 3. Người dùng chọn huy hiệu Đảng đề nghị cho các Đảng viên. 4. Người dùng bấm nút “Lưu”. 5. Hệ thống tiến hành kiểm tra dữ liệu 6. Nếu dữ liệu không lỗi, hệ thống sẽ thông báo “Thành công” 7. Nếu dữ liệu gây ra lỗi, hệ thống sẽ thông báo cho người dùng nhập lại các thông tin 8. Nếu người dùng bấm nút “In”, hệ thống sẽ tạo bản in danh sách đề nghị cấp thẻ Đảng. |
| **Kết quả** | Nếu Usecase thực hiện thành công, danh sách đề nghị cấp thẻ Đảng được tạo thành công.  Nếu Usecase thực hiện không thành công. Hệ thống sẽ không thay đổi. |
| **Ghi chú** | [Danh sách đề nghị cấp huy hiệu Đảng](../CONG%20TAC%20DANG%20VU/024-14-01-15_TB%20lap%20danh%20sach%20dang%20vien%20du%20tuoi%20tang%20huy%20hieu%2030%20-%2040%20nam%20tuoi%20dang%20va%20lam%20the%20dang%20dot%2003-02-2015.pdf) |

1. **Các yêu cầu phi chức năng**
   1. **Yêu cầu thực thi**

* Nếu xảy ra lỗi, hệ thống phải thông báo tức thì cho khách hàng hoặc người quản lý hệ thống.
* Hỗ trợ và sử dụng các trình duyệt thông dụng hiện nay như Microsoft Internet Explorer, Google Chrome, Mozila Firefox…
* Lượng truy cập tối đa 10 kết nối cùng một thời điểm. Hoạt động 24/24
  1. **Yêu cầu an toàn**
* Các thao tác, chức năng chính xác đến từng người sử dụng.
* Khả năng chịu lỗi, phục hồi và thời gian giữa các lần xảy ra sự cố gián đoạn của hệ thống.
  1. **Yêu cầu bảo mật**
* Thực thi các yêu cầu từ người sử dụng và không mất thông tin của người sử dụng.
* Không cho phép hai tài khoản cùng tên đăng kí vào hệ thống.
  1. **Các đặc điểm chất lượng phần mềm**
* Các phần mềm phải được đảm bảo thông suốt về tài liệu.
* Tất cả chức năng về xử lí, truy xuất tệp tin phải được mô tả trong tài liệu đặc tả yêu cầu và thiết kế chi tiết.
* Giao diện người sử dụng phải hài lòng người sử.
  1. **Các quy tắc nghiệp vụ**
* Các mẫu sổ sách là tài liệu lưu hành nội bộ, có thể được thay đổi qua một thời gian.

1. **Các yêu cầu khác**

# **Phụ lục A: Các mô hình phân tích**

# **Phụ lục B: TBD – Danh sách sẽ được xác định**